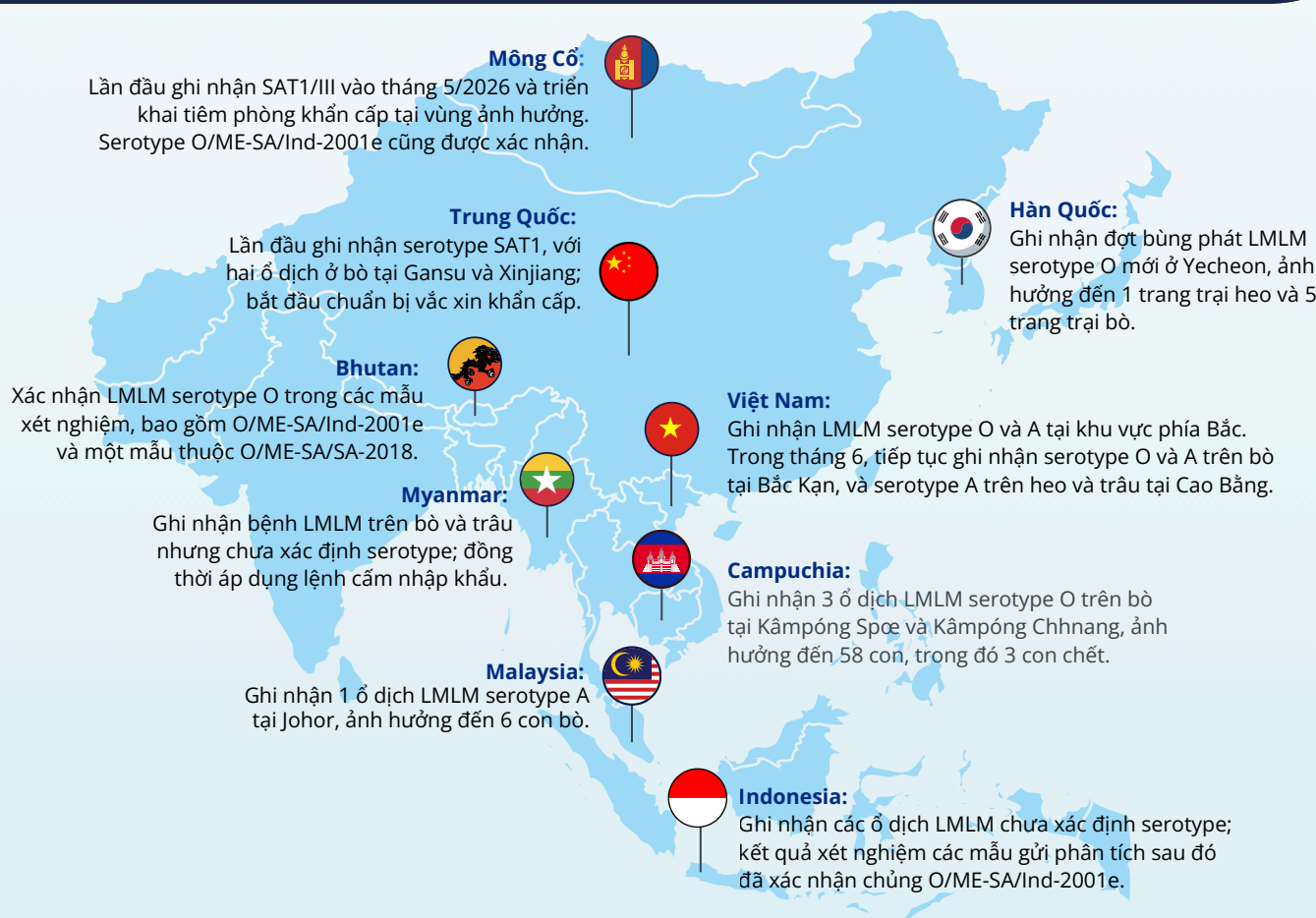




CẬP NHẬT BỆNH LMLM TẠI CHÂU Á

Dịch Lở mồm long móng (LMLM) tiếp tục được ghi nhận tại vùng 1 (Đông Nam Á, Đông Á và Trung Á) và vùng 2 (Nam Á), với serotype O và A xuất hiện tại nhiều quốc gia. Đáng chú ý, sự xuất hiện của SAT1 đánh dấu một thay đổi quan trọng trong tình hình dịch tễ LMLM của khu vực.

Tại vùng 1, SAT1 lần đầu tiên được phát hiện tại **Trung Quốc và Mông Cổ**. Trung Quốc ghi nhận hai ổ dịch trên bò, ảnh hưởng lần lượt 77 và 142 con, đồng thời triển khai chuẩn bị vắc xin khẩn cấp. Mông Cổ xác nhận SAT1/III và tiếp tục phát hiện **O/ME-SA/Ind-2001e**. Campuchia ghi nhận 3 ổ dịch serotype O (58 con bò), Malaysia có 1 ổ dịch serotype A (6 con bò) và Hàn Quốc ghi nhận ổ dịch serotype O thứ ba, ảnh hưởng đến 1 trang trại heo và 5 trang trại bò. Việt Nam ghi nhận serotype O và A, trong khi Indonesia ghi nhận các ổ dịch chưa xác định serotype và xác nhận O/ME-SA/Ind-2001e trong các mẫu xét nghiệm.

Tại vùng 2, Bhutan xác nhận serotype O, gồm **O/ME-SA/Ind-2001e** và **O/ME-SA/SA-2018**.

Nhìn chung, serotype O vẫn lưu hành rộng rãi, nhưng sự xuất hiện của **SAT1/III** tại Trung Quốc và Mông Cổ là mối quan ngại chính trong khu vực do miễn dịch đàn còn hạn chế và nguồn vắc xin phù hợp chưa sẵn có. Việc serotype A tiếp tục lưu hành cũng cho thấy cần tăng cường giám sát dịch bệnh, nhanh chóng xác định đặc tính virus, an toàn sinh học, kiểm soát vận chuyển và năng lực sẵn sàng về vắc xin.

CẬP NHẬT BỆNH LMLM TOÀN CẦU

Trong quý II/2026, tình hình bệnh Lở mồm long móng (LMLM) toàn cầu nổi bật với sự lan rộng chưa từng có của **SAT1/III** từ **Trung Đông sang châu Âu, Trung Quốc và Mông Cổ**. Dòng virus này gây ra hơn 200 ổ dịch tại Cyprus và Hy Lạp, ảnh hưởng đến nhiều loài cảm nhiễm, bao gồm trâu bò, gia súc nhai lại nhỏ, heo và bò Tây Tạng.

Tại miền Nam châu Phi, một đợt bùng dịch **SAT1/III** chủng hoang dã cũng được ghi nhận ở Nam Phi và các nước lân cận, cùng với sự lưu hành liên tục của SAT2. Trong khi đó, **O/ME-SA/SA-2018** ngày càng trở nên đáng chú ý tại vùng 3, còn **O/ME-SA/Ind-2001e** tiếp tục lưu hành tại nhiều khu vực ở châu Á.

Trước những diễn biến này, nhiều quốc gia đã tăng cường giám sát dịch bệnh, an toàn sinh học, kiểm soát vận chuyển, tiêu hủy động vật mắc bệnh và triển khai các chiến dịch tiêm phòng quy mô lớn.

◆ TÂY ÂU-Á / CẬN ĐÔNG (VÙNG 3)

SAT1 tiếp tục lưu hành tại khu vực Trung Đông. Israel và Cao nguyên Golan ghi nhận 8 ổ dịch, Palestine ghi nhận 2 ổ dịch đầu tiên, trong khi Syria xác nhận SAT1/III. Iraq ghi nhận 83 ổ dịch và thêm 8 ổ dịch tại Kurdistan. Thổ Nhĩ Kỳ ghi nhận 8 ổ dịch liên quan đến serotype O và SAT1, đồng thời triển khai tiêm phòng cho hơn 2,8 triệu động vật. Azerbaijan, Georgia và Armenia cũng triển khai các chiến dịch tiêm phòng quy mô lớn.

◆ CHÂU PHI

Bắc và Đông Phi (Vùng 4): Libya ghi nhận 5 ổ dịch LMLM serotype O. Ai Cập đã tiêm phòng cho gần 3,5 triệu động vật, trong khi Sudan và Tanzania ghi nhận một số ổ dịch đơn lẻ chưa xác định serotype. Uganda thông báo triển khai tiêm phòng LMLM bắt buộc từ tháng 7/2026.

Tây và Trung Phi (Vùng 5): Mali thông báo 1 ổ dịch cũ chưa xác định serotype, ảnh hưởng đến 15 con bò. Trong quý II, không có mẫu hoặc trình tự virus từ vùng 5 được gửi phân tích.

Miền Nam châu Phi (Vùng 6): SAT1/III được ghi nhận tại Botswana (22 ổ dịch), Eswatini (23), Lesotho (19), Zambia và Nam Phi. SAT1/II cũng được phát hiện tại Eswatini. Nam Phi ghi nhận 553 ổ dịch SAT1 và 663 ổ dịch SAT2, trong khi không ghi nhận SAT3 kể từ tháng 3/2025. Các trình tự virus từ Zimbabwe được xác định thuộc SAT2/I.

◆ NAM MỸ (VÙNG 7)

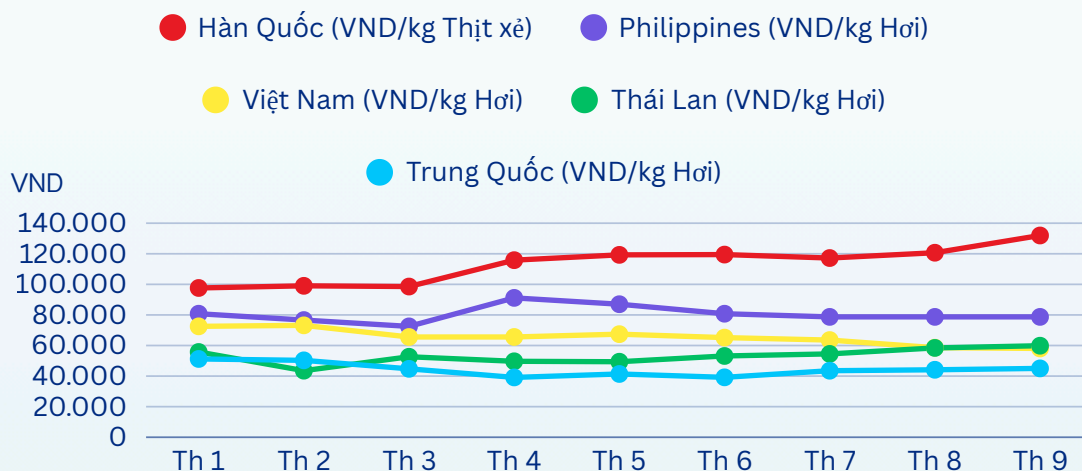
Không ghi nhận ổ dịch lở mồm long móng mới trong khu vực.

◆ CHÂU ÂU

SAT1/III gây ra các đợt bùng phát nghiêm trọng tại Cyprus và Hy Lạp. Cyprus ghi nhận 72 ổ dịch, triển khai tiêm phòng cho phần lớn vật nuôi trong các khu vực hạn chế và tiêu hủy hơn 70.000 con. Hy Lạp ghi nhận 123 ổ dịch tại Lesvos và tiêu hủy hơn 37.000 con, đồng thời áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp cách ly, kiểm soát vận chuyển và tiêu hủy toàn bộ đàn tại các cơ sở có dịch.

TIN THỊ TRƯỜNG CHÂU Á

XU HƯỚNG GIÁ HEO NĂM 2026



GIÁ HEO TB 2026

113.294 VND*

80.560 VND

65.520 VND

52.997 VND

44.292 VND

* Giá thịt xẻ

Thị trường thịt heo châu Á tiếp tục diễn biến trái chiều. Giá heo tại Trung Quốc, Việt Nam và Philippines vẫn thấp hoặc có xu hướng giảm do nguồn cung dồi dào hoặc đang phục hồi. Thái Lan ghi nhận giá tăng, Hàn Quốc duy trì mức cao do dịch bệnh hạn chế nguồn cung, trong khi Nhật Bản giảm do nhu cầu yếu và Đài Loan tương đối ổn định.

Nhìn chung, thị trường đang từng bước tái cân bằng, nhưng chênh lệch nguồn cung, rủi ro dịch bệnh, phụ thuộc nhập khẩu và xu hướng tiêu dùng thận trọng vẫn gây áp lực lên giá và lợi nhuận. Các nhà chăn nuôi đang tăng cường an toàn sinh học, kiểm soát chi phí và đầu tư vào di truyền giống, dinh dưỡng, tự động hóa, AloT và quản lý dựa trên dữ liệu để nâng cao năng suất và khả năng thích ứng.

TIN TỨC & TRIỂN VỌNG NGÀNH CHĂN NUÔI HEO



Trung Quốc: Dư cung, thị trường dần tái cân bằng

Thị trường thịt heo Trung Quốc vẫn dư cung, khiến giá heo hơi giảm 33% so với cùng kỳ năm trước. Các nhà sản xuất đang giảm đàn nái để điều chỉnh nguồn cung. Giá có thể phục hồi nhẹ vào cuối quý III hoặc quý IV, nhưng nhu cầu yếu sẽ hạn chế đà tăng.



Thái Lan: Giá heo phục hồi, tăng cường phòng chống dịch bệnh

Giá heo tại Thái Lan tăng trong tháng 9, đạt 72-78 THB/kg, so với chi phí sản xuất quý II là 71,76 THB/kg. Các cơ quan chức năng đang tăng cường giám sát biên giới, năng lực xét nghiệm và chuẩn bị vắc xin LMLM SAT1. Biên lợi nhuận có thể cải thiện, nhưng dịch bệnh, chi phí thức ăn, nhập khẩu bất hợp pháp và nguồn cung khu vực vẫn là những rủi ro chính.



Việt Nam: Nguồn cung gia tăng trong bối cảnh dịch bệnh dai dẳng và áp lực lên biên lợi nhuận

Giá heo tại Việt Nam đang giảm khi nguồn cung tăng, trong khi chi phí và dịch tả heo châu Phi (ASF) tiếp tục gây áp lực lên lợi nhuận. Các trang trại lớn đẩy mạnh đầu tư vào con giống, an toàn sinh học và cơ sở vật chất hiện đại. Sản lượng dự kiến tăng trong nửa cuối năm 2026, gây áp lực lên giá, nhưng chi phí đầu vào giảm có thể hỗ trợ biên lợi nhuận.



Philippines: Sản xuất phục hồi nhưng vẫn phụ thuộc nhập khẩu

Sản lượng heo tại Philippines đang phục hồi, nhưng quy mô đàn vẫn thấp hơn năm trước và nhập khẩu tiếp tục bù đắp thiếu hụt nguồn cung. Chính phủ đang hỗ trợ tái đàn và tiêm phòng, trong khi nguồn nhập khẩu được đa dạng hóa từ Brazil và Tây Ban Nha. Nhu cầu nhập khẩu dự kiến vẫn cao, còn giá trong nước sẽ dần phục hồi cùng quá trình tái đàn.



Hàn Quốc: Dịch bệnh hạn chế nguồn cung, hỗ trợ giá và nhập khẩu

Dịch bệnh làm giảm sản lượng giết mổ và đẩy giá thịt heo tăng, trong khi nhu cầu vẫn yếu. Các nhà nhập khẩu đang đa dạng hóa nguồn cung từ châu Âu. Nhập khẩu dự kiến duy trì ở mức cao cho đến khi sản xuất trong nước phục hồi; sau đó, giá có thể hạ nhiệt trong nửa cuối năm 2026.



Nhật Bản: Tiêu thụ giảm, nhu cầu nhập khẩu tăng

Nhu cầu thịt heo tại Nhật Bản suy yếu từ giữa tháng 5 do lạm phát và đồng Yên mất giá. Các nhà nhập khẩu đang chuyển sang nguồn thịt heo có giá cạnh tranh hơn từ Mỹ, Canada, Brazil và Mexico. Nhập khẩu dự kiến tăng, trong khi năng nóng có thể làm giảm sản lượng trong nước và nhu cầu yếu sẽ hạn chế đà tăng giá.



Đài Loan: Thị trường ổn định, tăng cường an toàn sinh học

Ngành chăn nuôi heo Đài Loan vẫn ổn định và chưa ghi nhận ASF đang lưu hành. Sau khi phát hiện xác heo dương tính với ASF gần Kim Môn, cơ quan chức năng đã siết chặt kiểm soát biên giới, giám sát trang trại và vận chuyển. Sản lượng duy trì ổn định, tăng trưởng xuất khẩu phụ thuộc vào kiểm soát dịch bệnh, khả năng tiếp cận thị trường và giá cả cạnh tranh.

Nguồn: Được tổng hợp và tóm tắt bởi Biogénesis Bagó Asia

LỰA CHỌN VẮC XIN LMLM PHÙ HỢP



Không phải tất cả vắc xin LMLM đều mang lại mức độ bảo hộ như nhau, và không một chỉ số xét nghiệm đơn lẻ nào có thể dự đoán đầy đủ hiệu quả bảo hộ ngoài thực địa. Việc lựa chọn vắc xin hiệu quả cần dựa trên tổng hợp nhiều bằng chứng, bao gồm mức độ phù hợp kháng nguyên, hiệu lực vắc xin, đáp ứng miễn dịch, chất lượng và độ an toàn, cũng như hiệu quả thực tế ngoài thực địa, đồng thời xem xét tình hình dịch tễ và điều kiện triển khai tại địa phương.

1

MỨC ĐỘ PHÙ HỢP KHÁNG NGUYÊN

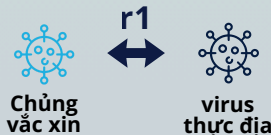
Vắc xin có phù hợp với virus đang lưu hành không?

Đánh giá tương đồng vắc xin bằng giá trị r_1 giúp xác định mức độ tương đồng kháng nguyên giữa chủng vắc xin và virus lưu hành ngoài thực địa.

Giá trị r_1 phù hợp là một cơ sở quan trọng để lựa chọn vắc xin, nhưng không nên dùng riêng r_1 để dự đoán khả năng bảo hộ.

Một vắc xin có hiệu lực cao vẫn có thể bảo hộ trước chủng virus thực địa ngay cả khi giá trị r_1 thấp.

**TƯƠNG ĐỒNG
KHẢ NĂNG BẢO HỘ**



2

HIỆU LỰC VẮC XIN

Vắc xin có tạo được đáp ứng miễn dịch đủ mạnh không?

Hiệu lực là yếu tố quan trọng quyết định mức độ, tốc độ và phạm vi bảo hộ do vắc xin tạo ra.

$\geq 3 \text{ PD}_{50}/\text{liều}$ → Mức hiệu lực tối thiểu cho **tiêm phòng thường xuyên**.

$> 6 \text{ PD}_{50}/\text{liều}$ → Hiệu lực cao, khuyến nghị cho **tiêm phòng khẩn cấp**.



Vắc xin có hiệu lực cao thường tạo đáp ứng miễn dịch mạnh hơn và có thể mang lại khả năng bảo hộ chéo rộng hơn trước các chủng virus thực địa có sự khác biệt về kháng nguyên.

3

ĐÁP ỨNG MIỄN DỊCH & KHẢ NĂNG BẢO HỘ CHÉO

Vắc xin có tạo được miễn dịch bảo hộ trước các chủng virus đang lưu hành không?

Hiệu giá kháng thể trung hòa (VNT) cung cấp thông tin quan trọng về đáp ứng miễn dịch sau tiêm, phản ánh cả hiệu lực vắc xin và mức độ tương đồng kháng nguyên. Đáp ứng càng mạnh, khả năng bảo hộ càng cao.



Khi vẫn còn chưa chắc chắn, nghiên cứu **công cường độc dị chủng** cung cấp bằng chứng mạnh nhất về khả năng bảo hộ chéo trước các chủng virus thực địa, kết hợp với dữ liệu hiệu quả thực tế ngoài thực địa.

4

CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN & ĐỘ TINH SẠCH

Vắc xin có đáp ứng ổn định các tiêu chuẩn sản xuất và chất lượng được công nhận không?

- ✓ An toàn và virus được bất hoạt hoàn toàn
- ✓ Duy trì hiệu lực trong suốt thời hạn sử dụng
- ✓ Kháng nguyên ổn định, cấu trúc capsid được bảo toàn
- ✓ Độ tinh sạch cao, giảm thiểu protein không cấu trúc (NSP)
- ✓ Tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về sản xuất và kiểm soát chất lượng



VẮC XIN CÓ ĐỘ TINH SẠCH CAO HỖ TRỢ HIỆU QUẢ CHO GIÁM SÁT SÂU

5

HIỆU QUẢ BẢO HỘ NGOÀI THỰC ĐỊA

Vắc xin có bảo hộ hiệu quả trong điều kiện thực tế không?

Kết quả phòng thí nghiệm cung cấp bằng chứng quan trọng, nhưng hiệu quả vắc xin ngoài thực địa còn phụ thuộc vào tỷ lệ bao phủ tiêm phòng, bảo quản chuỗi lạnh, kỹ thuật tiêm, lịch tiêm phòng, tình trạng sức khỏe vật nuôi và mức độ phơi nhiễm với virus.



Vì vậy, **giám sát sau tiêm phòng** là yếu tố thiết yếu để xác nhận quần thể đã đạt mức miễn dịch bảo hộ đầy đủ, thay vì chỉ xác nhận vật nuôi đã được tiêm vắc xin.



Đừng lựa chọn vắc xin LMLM chỉ dựa trên tên chủng, một kết quả tương đồng đơn lẻ hay giá thành.

Hãy lựa chọn vắc xin phù hợp với mục tiêu sử dụng, dựa trên nhiều bằng chứng khoa học và thực tiễn, đồng thời xác nhận hiệu quả thông qua giám sát sau tiêm phòng.

BẰNG CHỨNG KHOA HỌC

BIOAFTOGEN® SAT1

KHẢ NĂNG BẢO HỘ CHÉO ĐÃ ĐƯỢC CHỨNG MINH ĐỐI VỚI CHỦNG SAT1 TOPOTYPE III ĐANG LƯU HÀNH.



VÌ SAO BẰNG CHỨNG TRỰC TIẾP LẠI QUAN TRỌNG?

Dữ liệu đánh giá tương đồng vắc xin (giá trị r_1) cung cấp thông tin hữu ích về mức độ tương đồng kháng nguyên giữa chủng vắc xin và virus lưu hành. Tuy nhiên, kết quả này chưa đủ để khẳng định vắc xin có khả năng bảo hộ trước các chủng virus ngoài thực địa. Vì vậy, nghiên cứu công cường độc có kiểm soát trên động vật (in vivo) vẫn được xem là tiêu chuẩn vàng để chứng minh hiệu quả bảo hộ của vắc xin.

HIỆU QUẢ BẢO HỘ ĐÃ ĐƯỢC CHỨNG MINH

Nghiên cứu công cường độc độc lập đã xác nhận hiệu quả bảo hộ của BIOAFTOGEN® SAT1 trước chủng virus LMLM SAT1 Topotype III mới được phân lập ngoài thực địa.

86%

BẢO HỘ SAU MỘT LIỀU



6/7 động vật được bảo hộ



100%

BẢO HỘ SAU HAI LIỀU



7/7 động vật được bảo hộ

THÔNG TIN NGHIÊN CỨU



Đơn vị thực hiện:

Phòng Thí nghiệm Tham chiếu của FAO về bệnh Lở mồm long móng, Wageningen Bioveterinary Research (WBVR), Hà Lan.



Virus công cường độc:

SAT1/LEB/8/2025 (Topotype III)
Chủng virus thực địa được phân lập tại Lebanon năm 2025.
Giá trị $r_1 = 0,11$ (WRLFMD)



Vắc xin:

BIOAFTOGEN® SAT1 DIVA vắc xin
Chứa chủng SAT1 2020 (Topotype I)
Hiệu lực cao
Sử dụng kháng nguyên tinh sạch
Công thức chất bổ trợ nhũ dầu đơn
Sản xuất theo tiêu chuẩn GMP

THIẾT KẾ THÍ NGHIỆM



Nhóm 1 (n=7)

Tiêm 1 liều (2 mL) vào ngày 0
Công cường độc sau 21 ngày tiêm vắc xin



Nhóm 2 (n=7)

Tiêm 2 liều (2 mL/liều) vào ngày 0 và ngày 21
Công cường độc sau 42 ngày kể từ liều đầu tiên



Nhóm 3 (n=2)

Nhóm đối chứng không tiêm vắc xin
Được công cường độc cùng với Nhóm 1 và Nhóm 2

KẾT QUẢ NỔI BẬT



BIOAFTOGEN® SAT1 cho thấy khả năng bảo hộ cao trước chủng SAT1 Topotype III, ngay cả khi giá trị tương đồng kháng nguyên r_1 ở mức thấp (0,11).



Tỷ lệ bảo hộ đạt 86% sau một liều và 100% sau hai liều.



Kết quả này cho thấy không thể dự đoán hiệu quả bảo hộ của vắc xin chỉ dựa trên kết quả đánh giá tương đồng kháng nguyên.



Kết quả cũng phù hợp với nghiên cứu công cường độc đồng chủng trước đó, xác nhận BIOAFTOGEN® SAT1 là vắc xin có hiệu lực cao >128PD₅₀.



Biogénesis
Bagó

TIÊN PHONG TRONG LĨNH VỰC SỨC KHỎE ĐỘNG VẬT

Biogénesis Bagó là tập đoàn công nghệ sinh học toàn cầu, chuyên nghiên cứu, phát triển và cung cấp các giải pháp nhằm nâng cao sức khỏe, năng suất và phúc lợi động.



70+

NĂM

Kinh nghiệm
trong lĩnh vực sức
khỏe động vật



60+

QUỐC GIA

Được tin tưởng
tại các thị trường
trên toàn cầu



1300+

NHÂN SỰ

Cùng chung cam
kết vì sức khỏe
động vật



8

NHÀ MÁY

Đảm bảo năng lực
cung ứng ổn định
trên toàn cầu



R&D

LÀ TRỌNG TÂM
Đổi mới sáng tạo
dựa trên nền
tảng khoa học

THỂ MẠNH CỦA CHÚNG TÔI TRONG PHÒNG, CHỐNG LMLM

Trong hơn 70 năm, Biogénesis Bagó luôn tiên phong trong công tác phòng ngừa và kiểm soát bệnh LMLM, đồng hành cùng các chương trình kiểm soát và thanh toán dịch bệnh ở cấp quốc gia và khu vực trên toàn thế giới.



NỀN TẢNG VẮC XIN LMLM TOÀN DIỆN

Nền tảng **BIOAFTOGEN®** cung cấp các chủng vắc xin đã được nghiên cứu và đánh giá kỹ lưỡng, cùng công thức linh hoạt từ đơn giá đến lục giá, mang lại phổ kháng nguyên rộng, hiệu lực cao, an toàn và khả năng bảo hộ đáng tin cậy.



NGÂN HÀNG KHÁNG NGUYÊN & VẮC XIN

Biogénesis Bagó vận hành một trong những ngân hàng kháng nguyên LMLM toàn diện hàng đầu thế giới, hỗ trợ các ngân hàng vắc xin chiến lược cấp quốc gia tại Hoa Kỳ, Canada, Đài Loan, Argentina, Hàn Quốc và Brazil.



KINH NGHIỆM THỰC TIỄN TRÊN TOÀN CẦU

Với kinh nghiệm sâu rộng và năng lực đã được chứng minh trong thực tiễn, Biogénesis Bagó đồng hành cùng các chương trình tiêm phòng thường xuyên, ứng phó khẩn cấp, kiểm soát và thanh toán bệnh LMLM cấp quốc gia trên toàn thế giới.

KIỂM CHỨNG ĐỘC LẬP TẠI WRLFMD

Các chủng vắc xin BIOAFTOGEN® được Phòng Thí nghiệm Tham chiếu Thế giới về LMLM liên tục đánh giá về mức độ tương đồng với các chủng virus đang lưu hành ngoài thực địa, qua đó xác nhận khả năng bảo hộ trước các chủng virus LMLM không ngừng biến đổi.

Quét mã QR để khám phá khả năng bảo hộ chéo của các chủng vắc xin BIOAFTOGEN® trước các chủng virus LMLM thực địa đang lưu hành trên toàn thế giới.



Bạn đang nhận được bản kỹ thuật từ Biogénesis Bagó Châu Á là một phần trong cam kết của chúng tôi trong việc chia sẻ thông tin hữu ích đến đối tác và khách hàng. Để đăng ký hoặc hủy đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ với chúng tôi qua địa chỉ email:

✉ Info.Asia@biogenesisbago.com

Theo dõi chúng tôi tại:

